

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Các vấn đề đương đại trong thương mại điện tử		
Mã học phần:	DCO0550	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_DCO0550_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	18g30/ 15/05/2024	Phút/ ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_.....		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1** và **Lần 2 trước ngày 15/03/2024**.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được các động lực của thị trường toàn cầu và không gian thị trường toàn cầu.	Tiểu luận				
CLO2	Nhận diện các nguyên tắc cũng như giả định cơ bản đối với các lý thuyết thị trường toàn cầu, văn hóa tiêu dùng toàn cầu, và mạng xã hội.					
CLO3	Xác định các thành phần chính của không gian thị trường ảo và ảnh hưởng của nó đến cách thức tiếp cận thị trường toàn cầu của một doanh nghiệp đa quốc gia.					
CLO4	Phát triển khả năng phân tích và đánh giá giao diện giữa hoạt động trực tuyến và cửa hàng truyền thống của doanh nghiệp đa quốc gia.					
CLO5	Học cách phát triển các chiến lược trên mạng xã hội phù hợp để khai thác hiệu quả cơ hội thị trường toàn cầu.					

CLO6	Nâng cao kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, hai kỹ năng qua trọng trong thị trường toàn cầu hóa.					
-------------	---	--	--	--	--	--

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Bài tiểu luận NHÓM (Nhật ký phản ánh là những hoạt động của các em đối với học phần môn học, kết hợp tài liệu và phản ánh cá nhân). Ngoài ra, nhật ký phản ánh này cần phải chứng minh cách các khái niệm và lý thuyết được áp dụng trong các tình huống công việc (hoặc cuộc sống) thực tế.

Giới hạn số từ: 3000-3500 từ (cho phép +/- 10%)

Mục tiêu:

Bài tiểu luận này giúp đạt mục tiêu học tập 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của học phần môn học. Ngoài ra, thông qua bài tiểu luận này, các em sẽ đạt được những năng lực cần thiết để:

- (1) Giải thích các khái niệm chính liên quan đến quản trị thị trường toàn cầu,

- (2) Áp dụng các khái niệm để cải thiện thực tiễn tại nơi làm việc hoặc tình huống cuộc sống của em,
- (3) Hình dung cách em sẽ áp dụng các khái niệm nếu hiện tại em không làm việc ở bất cứ doanh nghiệp nào,
- (4) Phản ánh về các khái niệm chính đã học,
- (5) Tìm hiểu nghệ thuật hỗ trợ phản ánh học tập của em thông qua các phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng,
- (6) Chứng minh những gì em đã đạt được thông qua việc học của em,
- (7) Cung cấp bằng chứng về đánh giá của người khác về suy nghĩ vào việc áp dụng của em và
- (8) Cho thấy mức độ liên quan trong việc học của các em.

Nhiệm vụ:

Thực hiện một nhật ký phản ánh mô tả cách các em sẽ áp dụng hoặc thực hiện các nội dung chính mà các em đã học được từ môn học này.

Các em có thể chứng minh điều này bằng cách sử dụng các tình huống sau;

- (1) Các khái niệm / lý thuyết mới các em đã học sẽ thay đổi suy nghĩ hoặc cách tiếp cận của các em đối với công việc và cuộc sống như thế nào.
- (2) Các em sẽ đề xuất để áp dụng / thực hiện các khái niệm / lý thuyết mới mà các em đã học như thế nào để cải thiện nơi làm việc.
- (3) Các em sẽ sử dụng trải nghiệm học tập để điều hành doanh nghiệp hiện tại / tương lai của mình như thế nào.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Cấu trúc đề xuất cho nhật ký phản ánh:

Trang bìa

Mục lục

Tóm tắt

Giới thiệu

Chủ đề 1 Phản ánh: *(Chèn tiêu đề của em cho tuần 1 tại đây)*

1. Các khái niệm chính đã học (mô tả ngắn gọn các khái niệm chính được học trong chủ đề này)
2. Thành tựu trong học tập (Ví dụ: Kết quả đạt được từ việc áp dụng một số khái niệm tại nơi làm việc, gia đình, doanh nghiệp, hoặc trong tư duy của em).

3. Bảng chứng học tập (Chèn bằng chứng về việc áp dụng các khái niệm đã chọn)
4. Đánh giá học tập (chèn vào đây phản hồi của người hướng dẫn về ý tưởng của em, phản hồi của đồng nghiệp nếu có, phản hồi từ người quản lý của em, bất kỳ phản hồi nào khác từ đồng nghiệp, bạn bè, v.v.).
5. Mức độ liên quan của học tập (ứng dụng thực tế, kỹ năng lãnh đạo, mối quan hệ của việc học tập với các lĩnh vực cá nhân và nghề nghiệp, phát triển đạo đức, liên kết, sở thích, tiên phong, giá trị về mặt cảm xúc của việc học).

Chủ đề 2 Phản ánh: *(Chèn tiêu đề của em cho tuần 2 tại đây)*

1. Các khái niệm chính đã học (mô tả ngắn gọn các khái niệm chính được học trong chủ đề này)
2. Thành tựu trong học tập (Ví dụ: Kết quả đạt được từ việc áp dụng một số khái niệm tại nơi làm việc, gia đình, doanh nghiệp, hoặc trong tư duy của em).
3. Bảng chứng học tập (Chèn bằng chứng về việc áp dụng các khái niệm đã chọn)
4. Đánh giá học tập (chèn vào đây phản hồi của người hướng dẫn về ý tưởng của em, phản hồi của đồng nghiệp nếu có, phản hồi từ người quản lý của em, bất kỳ phản hồi nào khác từ đồng nghiệp, bạn bè, v.v.).
5. Mức độ liên quan của học tập (ứng dụng thực tế, kỹ năng lãnh đạo, mối quan hệ của việc học tập với các lĩnh vực cá nhân và nghề nghiệp, phát triển đạo đức, liên kết, sở thích, tiên phong, giá trị về mặt cảm xúc của việc học).

(Thực hiện theo định dạng trên cho **tối thiểu 4 chủ đề** được đề cập trong chương trình giảng dạy)

Kết luận chung

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

(Các em có thể cung cấp bằng chứng về việc áp dụng các khái niệm dưới dạng hình ảnh, trang web, biên bản cuộc họp, sự kiện truyền thông, ấn phẩm, đồ tạo tác, sự kiện được tổ chức, clip âm thanh, v.v. Các em cũng có thể cung cấp các liên kết đến trang web cá nhân của mình hoặc bất kỳ nền tảng trực tuyến nào cho thấy ứng dụng liên quan đến học tập của em từ môn học này).

Trong buổi hướng dẫn, các em sẽ được đưa cho các hướng dẫn về cách phát triển nhật ký phản ánh. Các em nên phát triển nhật ký phản ánh thường xuyên trong suốt thời gian học để ghi lại những phản ánh về việc học của các em qua từng bài giảng.

3. Rubric và thang điểm

Hiệu suất Các chỉ số	VƯỢT TIÊU CHUẨN		ĐẠT TIÊU CHUẨN		CHƯA ĐẠT TIÊU CHUẨN
	Xuất sắc (HD) 80-100 (Xuất sắc, vượt chuẩn)	Giỏi (D) 70- 79 (Rất tốt, vượt mong đợi)	Khá (C) 60- 69 (Tốt)	Đạt (P) 50-59 (Chấp nhận được)	Không thành công (N) 0-49 (Kém/không cố gắng)
Tiêu chuẩn	Bài làm xuất sắc và sâu sắc. Hoàn thành các yêu cầu của nhiệm vụ một cách xuất sắc và tốt hơn mong đợi. Đồng thời còn có sự phát triển nội dung, chia sẻ ý kiến và xem xét các quan điểm khác nhau; có sự kết nối ý tưởng và thông tin từ nhiều nguồn hoặc từ các khía cạnh khác nhau của khóa học.	Bài làm rất tốt Các nội dung được phát triển có mục đích và logic, giải quyết triệt để tất cả các khía cạnh của nhiệm vụ. Tổng hợp các chi tiết và khái niệm từ nhiều nguồn hoặc chủ đề khác nhau, cho thấy sự hiểu biết hợp lý và kiểm tra thấu đáo.	Bài làm tốt. Nội dung rõ ràng, chính xác, và có liên quan. Giải quyết đầy đủ tất cả các yêu cầu của nhiệm vụ. Thể hiện sự hiểu biết về các khái niệm trong khóa học thông qua sự xem xét và phản ánh thấu đáo. Phát triển nội dung hợp lý, dữ kiện chính xác. Có xu hướng tập trung vào một cách giải thích.	Bài làm ổn. Cho thấy sự hiểu biết cơ bản về các khái niệm thông qua phản ánh hoặc phân tích thấu đáo. Tuân thủ các yêu cầu cơ bản, dựa vào các nguồn thông tin hạn chế, ít tích hợp các khái niệm.	Bài làm không đạt yêu cầu. Không giải quyết chủ đề một cách có ý nghĩa. Nội dung quá ngắn gọn, không chính xác, phi logic hoặc không phát triển ý.

<p>Giới thiệu về Nhật ký phản ánh (10%)</p>	<p>Cho thấy sự thấu hiểu tường tận về bối cảnh của Nhật ký phản ánh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm đáp ứng các nhiệm vụ được giao và bao gồm toàn diện các yếu tố.</p>	<p>Cho thấy sự thấu hiểu về bối cảnh của Nhật ký phản ánh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm đáp ứng các nhiệm vụ được giao và bao gồm đầy đủ các yếu tố.</p>	<p>Ý thức về bối cảnh của Nhật ký phản ánh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm bao gồm đầy đủ các yếu tố được yêu cầu.</p>	<p>Có xem xét đến bối cảnh của Nhật ký phản ánh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm bao gồm đa số các yếu tố được yêu cầu.</p>	<p>Xem xét ít hoặc không xem xét đến bối cảnh của Nhật ký phản ánh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ được giao (ví dụ: kỳ vọng của người hướng dẫn). Một số yếu tố được kỳ vọng đã bị bỏ qua.</p>
<p>Khái niệm chính đã học (10%) (mô tả ngắn gọn các khái niệm chính đã học trong chủ đề)</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ kỹ lưỡng bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ tốt bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ đầy đủ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả phần nào được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả không được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>
<p>Thành tựu học tập (10%) (Ví dụ: kết quả thu được từ việc áp dụng một số khái niệm tại công sở, tại nhà, tại doanh nghiệp của em, trong tư duy của em)</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ kỹ lưỡng bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ tốt bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ đầy đủ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả phần nào được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả không được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>

<p>Bằng chứng học tập (10%) (Đưa vào bằng chứng về việc áp dụng các khái niệm đã lựa chọn)</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ kỹ lưỡng bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ tốt bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ đầy đủ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả phân nào được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả không được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>
<p>Đánh giá học tập (10%) (Đưa vào phản hồi của người hướng dẫn, đồng nghiệp, quản lý, bạn bè)</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ kỹ lưỡng bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ tốt bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ đầy đủ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả phân nào được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả không được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>
<p>Sự liên quan của học tập (10%) (Ứng dụng thực tế, kỹ năng lãnh đạo, mối quan hệ của việc học với các lĩnh vực cá nhân và nghề nghiệp, sự cải thiện về đạo đức và đạo lý, tổ chức liên kết, sở thích, hoạt động tình nguyện, giá trị cảm</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ kỹ lưỡng bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ tốt bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả được hỗ trợ đầy đủ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả phân nào được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>	<p>Phần mô tả không được hỗ trợ bởi bằng chứng, lý thuyết, các nguồn nghiên cứu khác, và nhận xét cá nhân.</p>

xúc)					
Kết luận chung (10%)	Kết luận được viết kỹ lưỡng, rút ra những bài học từ từng phần chính của báo cáo cũng như các nhận xét kết luận. Sử dụng nội dung phù hợp, liên quan, và hấp dẫn để minh họa mức độ thành thạo của bài luận, truyền đạt sự hiểu biết, và định hình toàn bộ bài luận.	Kết luận rõ ràng, rút ra những bài học quan trọng từ từng phần chính của báo cáo cũng như các nhận xét kết luận. Sử dụng nội dung liên quan, phù hợp, và hấp dẫn để khám phá các ý tưởng và định hình nội dung của bài luận.	Kết luận đầy đủ, rút ra những bài học quan trọng từ mỗi phần chính của báo cáo cũng như các nhận xét kết luận. Sử dụng nội dung phù hợp và có liên quan để phát triển và khám phá ý tưởng thông qua bài tập.	Kết luận chấp nhận được, rút ra một số bài học quan trọng từ mỗi phần chính của báo cáo cũng như các nhận xét kết luận. Sử dụng nội dung phù hợp và có liên quan để phát triển các ý tưởng đơn giản trong suốt bài luận.	Không có kết luận hoặc kết luận mà không rút ra bài học từ mỗi phần chính của báo cáo cũng như các nhận xét kết luận Sử dụng nội dung không phù hợp và/hoặc không liên quan để phát triển ý tưởng trong bài luận.
Tuân thủ các hướng dẫn (15%) Trang bìa Mục lục Tóm tắt Tài liệu tham khảo Phụ lục	Sử dụng ngôn ngữ kinh doanh tinh tế, phù hợp, khéo léo truyền đạt ý nghĩa đến độc giả và không có lỗi ngữ pháp. Cho thấy cách sử dụng khéo léo, chất lượng cao, đáng tin cậy,	Sử dụng ngôn ngữ kinh doanh phù hợp để truyền đạt ý nghĩa một cách thành thạo, rõ ràng, trôi chảy, và đúng ngữ pháp. Cho thấy việc sử dụng nhất quán	Sử dụng ngôn ngữ truyền đạt ý nghĩa cho người đọc một cách rõ ràng. Chú ý đến chi tiết. Cho thấy việc sử dụng hiệu quả các nguồn có liên quan để hỗ trợ các ý tưởng trong	Sử dụng ngôn ngữ đơn giản truyền đạt ý nghĩa cho người đọc. Ngôn ngữ dễ hiểu nhưng cần phải cải thiện một số điểm ngữ pháp. Cho thấy nỗ lực sử dụng các nguồn đáng	Sử dụng ngôn ngữ khó hiểu Hầu như không cho thấy nỗ lực trong việc sử dụng các nguồn khác nhau để hỗ trợ các ý tưởng trong bài làm.

	có nguồn liên quan để phát triển ý tưởng phù hợp của thể loại viết.	các nguồn đáng tin cậy, có liên quan để hỗ trợ các ý tưởng trong nguyên tắc và thể loại viết.	nguyên tắc và thể loại viết.	tin cậy và có liên quan để hỗ trợ các ý tưởng phù hợp với nguyên tắc và thể loại viết.	
Chất lượng chung của Nhật ký phản ánh (15%)	Cho thấy hiểu biết thấu đáo về bối cảnh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm đáp ứng các nhiệm vụ được giao và bao gồm toàn diện tất cả các yếu tố. Nhật ký phản ánh là bài phân tích sâu sắc về cách mà trải nghiệm đóng góp vào sự hiểu biết về bản thân, người xung quanh, và các khái niệm trong học phần.	Cho thấy hiểu biết về bối cảnh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm đáp ứng các nhiệm vụ được giao và bao gồm tất cả các yếu tố. Nhật ký phản ánh là bài phân tích rõ ràng về cách mà trải nghiệm đóng góp vào sự hiểu biết về bản thân, người xung quanh, và các khái niệm trong học phần.	Cho thấy nhận thức về bối cảnh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết. Nhật ký phản ánh cho thấy nỗ lực phân tích kinh nghiệm nhưng thiếu chiều sâu.	Cho thấy sự cân nhắc về bối cảnh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ. Bài làm bao gồm phần lớn các yếu tố cần thiết. Nhật ký phản ánh cho thấy nỗ lực phân tích kinh nghiệm nhưng không thể hiện chiều sâu.	Ít hoặc không chú ý đến bối cảnh, đối tượng, và mục đích của nhiệm vụ được giao (ví dụ: kỳ vọng của người hướng dẫn). Bài làm bao gồm phần lớn các yếu tố cần thiết. Một số yếu tố kỳ vọng bị bỏ qua. Nhật ký phản ánh không nằm ngoài kinh nghiệm học tập.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Công Thành